

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  
**TÀI CHÍNH – MARKETING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Tên học phần (tiếng Việt): **Luật Doanh nghiệp**

Tên học phần (tiếng Anh): **Enterprise Law**

**1) Thông tin chung**

- Mã số học phần: 011831
- Tổng số tín chỉ: 03                      Lý thuyết: 03                      Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (tiết): 45              Lý thuyết: 30                      Thực hành: 15
- Số giờ tự học (tiết): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 2 - Chương trình Chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức: Ngành (Bắt buộc)

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input checked="" type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự

Học phần song hành: Không

**2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Luật Doanh nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức lý luận và pháp lý về các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; trình tự, thủ tục thành lập doanh nghiệp và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức của từng loại hình doanh nghiệp; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.

**3) Mục tiêu đào tạo học phần**

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh từ thực tế. Từ đó, người học có ý thức pháp luật cao trong quá trình vận hành và làm việc tại doanh nghiệp.

## 4) Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Phân biệt được các loại hình hình doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam.	Kiến thức
CLO2	Giải thích đúng nội dung các quy phạm pháp luật điều chỉnh về điều kiện, thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.	Kiến thức
CLO3	Hoàn thành được hồ sơ đăng ký thành lập, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp.	Kỹ năng
CLO4	Phát hiện các vướng mắc pháp lý về điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp và định hướng các quy phạm pháp luật để giải quyết vướng mắc pháp lý.	Kỹ năng
CLO5	Bảo vệ kết quả giải quyết các vướng mắc pháp lý về doanh nghiệp mà cá nhân hoặc nhóm đã nêu ra.	Mức tự chủ và trách nhiệm

## 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	<b>Chương 1. Khái quát chung về doanh nghiệp</b> 1.1. Khái niệm doanh nghiệp 1.2. Thành lập doanh nghiệp và quyền tự do thành lập doanh nghiệp 1.3. Quy chế pháp lý về thành lập doanh nghiệp 1.4. Điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục bổ sung đối với doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	08	05	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 11, giáo trình chính
2	<b>Chương 2. Doanh nghiệp tư nhân</b> 2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân 2.2. Tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân 2.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp tư nhân	01	01	05	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 3, giáo trình chính
3	<b>Chương 3. Khái quát chung về công ty</b> 3.1. Sự ra đời, phát triển của	01		02	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt	[1] [2] [3]	Đọc chương 4, giáo

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	công ty và Luật công ty 3.2. Các loại hình công ty phổ biến trên thế giới					câu hỏi, trả lời câu hỏi.	[4] [5]	trình chính
4	<b>Chương 4. Địa vị pháp lý của công ty hợp danh</b> 4.1. Khái niệm, đặc điểm pháp lý của công ty hợp danh 4.2. Thành viên của công ty hợp danh 4.3. Quy chế pháp lý về vốn của công ty hợp danh 4.4. Tổ chức, quản lý công ty hợp danh	03	02	12	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 5, giáo trình chính
5	<b>Chương 5. Địa vị pháp lý của công ty cổ phần</b> 5.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty cổ phần 5.2. Vốn trong công ty cổ phần 5.3. Cổ đông 5.4. Tổ chức quản lý công ty cổ phần	05	03	20	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 6, giáo trình chính
6	<b>Chương 6. Địa vị pháp lý của công ty trách nhiệm hữu hạn</b> 6.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn 6.2. Quy chế về vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn 6.3. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 6.4. Tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn	06	04	24	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm; Thực hành trên lớp.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 7, giáo trình chính
7	<b>Chương 7. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp nhà nước</b> 7.1. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước 7.2. Những đặc thù trong kinh doanh áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước	02		04	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 8, giáo trình chính
8	<b>Chương 8. Một số vấn đề</b>	02		04	CLO1	Thuyết	[1]	Đọc

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	<b>pháp lý về nhóm công ty</b> 8.1. Khái niệm và đặc điểm của nhóm công ty 8.2. Một số vấn đề pháp lý về mô hình công ty mẹ - công ty con 8.3. Một số vấn đề pháp lý về tập đoàn kinh tế và tổng công ty				CLO4 CLO5	giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi.	[2] [3] [4] [5]	chương 9, giáo trình chính
9	<b>Chương 9. Pháp luật về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp</b> 9.1. Pháp luật về tổ chức lại doanh nghiệp 9.2. Pháp luật về giải thể doanh nghiệp	02		04	CLO1 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; Thảo luận nhóm.	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc chương 12, giáo trình chính

## 6) Phương pháp dạy – học

### 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính

### 6.2. Thực hành

Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
Thực hành tại lớp	Sử dụng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,...hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các bài tập thực hành.	- Giáo trình chính - Bài tập

### 6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 7 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).

- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

## 7) Tài liệu dạy và học

### ❖ Tài liệu giảng dạy(giáo trình chính):

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội. 2022. Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam - Tập 1, NXB.Tư pháp.

### ❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:

#### - Tiếng Việt

(1) Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh. 2023. Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh, NXB. Hồng Đức.

## 8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

### 8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

### 8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Thuyết trình	Chấm điểm thuyết trình	Bài thuyết trình
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm tình huống	Chấm điểm tình huống	Tình huống hoàn thành

### 8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề [2]	20%
		Tự học [3]	20%
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [4]	50%
		Hoặc tiểu luận cá nhân [5]	

## 9) Ma trận

### 9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

CLOs	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1			R							

CLOs	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO2			R							
CLO3								M		
CLO4								M		
CLO5									M	

### 9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề	X	X	X	X	X

### 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X
Hoạt động nhóm	X	X	X	X	X
Tự học	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X			
Tự luận	X	X	X	X	X
Tiểu luận cá nhân	X	X	X	X	X

## 10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

### 10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0-3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

### 10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung trắc nghiệm	Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung tự luận	Không làm được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

### 10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

### 10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

### 10.5 Tiểu luận cá nhân cuối kỳ (Nếu sử dụng phương pháp đánh giá này)

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Phạm Thị Nguyệt Sương

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Thị Nguyệt Sương	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0907770148
Email: phamsuong@ufm.edu.vn	Trang web: <a href="https://ufm.edu.vn">https://ufm.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế - Luật	

#### Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

#### Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	